

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2017/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 13 tháng 7 năm 2017

## NGHỊ QUYẾT

### Về lệ phí hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 4

*Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật hộ tịch ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật phí và lệ phí; số 123/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2015 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hộ tịch;*

*Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Xét Tờ trình số 4455/TTr-UBND ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 87/BC-HĐND ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,*

### QUYẾT NGHỊ:

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về mức thu, đối tượng nộp, miễn, tổ chức thu, chế độ quản lý lệ phí đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

##### 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, cá nhân được giao nhiệm vụ thu, nộp lệ phí;

b) Đối tượng nộp lệ phí: Cá nhân khi làm thủ tục đăng ký sự kiện hộ tịch, yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

## **Điều 2. Trường hợp được miễn nộp lệ phí**

1. Người có công với cách mạng; Trẻ em; Người thuộc hộ nghèo; Người cao tuổi; Người khuyết tật; Đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã, thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

2. Đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn; đăng ký giám hộ, chấm dứt giám hộ; đăng ký kết hôn của công dân Việt Nam cư trú ở trong nước thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã; đăng ký khai sinh đúng hạn, khai tử đúng hạn, đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài thực hiện tại Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới.

## **Điều 3. Mức thu lệ phí**

1. Mức thu lệ phí đối với đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

a) Đăng ký khai sinh không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân: 5.000 đồng;

b) Đăng ký khai tử không đúng hạn, đăng ký lại khai tử: 5.000 đồng;

d) Đăng ký lại việc kết hôn: 20.000 đồng;

đ) Đăng ký nhận cha, mẹ, con: 12.000 đồng;

e) Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 3.000 đồng/01 bản sao;

h) Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người chưa đủ 14 tuổi; bổ sung hộ tịch: 10.000 đồng;

i) Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: 10.000 đồng;

k) Xác nhận hoặc ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác hoặc đăng ký hộ tịch khác: 5.000 đồng.

2. Mức thu lệ phí đối với đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã:

a) Đăng ký khai sinh đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai sinh, đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân có yếu tố nước ngoài : 60.000 đồng;

b) Đăng ký khai tử đúng hạn, không đúng hạn, đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài: 60.000 đồng;

c) Đăng ký kết hôn, đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài: 1.200.000 đồng;

d) Đăng ký giám hộ; Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài: 60.000 đồng;

đ) Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài: 1.200.000 đồng;

e) Cấp bản sao trích lục hộ tịch: 5.000 đồng/01 bản sao;

g) Thay đổi, cải chính hộ tịch cho người từ đủ 14 tuổi trở lên; xác định lại dân tộc: 25.000 đồng;

h) Thay đổi, cải chính hộ tịch, bổ sung hộ tịch có yếu tố nước ngoài: 60.000 đồng;

i) Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài: 60.000 đồng;

k) Đăng ký hộ tịch khác: 60.000 đồng.

#### **Điều 4. Tổ chức thu lệ phí**

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thu lệ phí các sự kiện hộ tịch theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thu lệ phí các sự kiện hộ tịch theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết này.

#### **Điều 5. kê khai, thu, nộp lệ phí**

1. Cá nhân thực hiện nộp lệ phí theo từng lần phát sinh cho tổ chức thu lệ phí.

2. Tổ chức thu lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo tháng, quyết toán lệ phí năm theo quy định của pháp luật quản lý thuế.


3. Cơ quan có thẩm quyền đăng ký hộ tịch tổ chức thu lệ phí phải nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

#### **Điều 6. Tổ chức thực hiện**


1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

#### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 7 năm 2017. 

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website: <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT. 



**CHỦ TỊCH**  
**Nguyễn Xuân Sơn**